



**BIỂU 1 - TỔNG HỢP PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN SAU ĐIỀU CHỈNH
GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH XÃ**

(Kèm theo Nghị quyết số 15 /TNQ - HĐND ngày 5 /8/2025 của HĐND xã Cẩm Giang)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Tên Dự án	Quyết định dự án		Nhu cầu vốn NSDP sau năm 2020	Phân bổ vốn NSDP 5 năm 2021-2025			
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		
						Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên	Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng 6/2025
1	2	3	4,000	5=6+10	6=7+8	7,000	8,000	9,000
	TỔNG CỘNG		227.757,268	212.344,805	188.608,571	71.559,558	117.049,013	177.218,697
I	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH BÀN GIAO ĐƯA VÀO SỬ DỤNG		194.157,268	183.785,805	165.616,576	59.344,129	106.272,447	162.366,576
1	Công trình Đường giao thông nội đồng đoạn từ WB3 đi bãi rác Phượng Hoàng	90a/QĐ-UBND ngày 04/8/2020	960,000	101,300	101,3		101,300	101,300
2	Công trình cải tạo sân trường tiểu học Cẩm Hoàng	52/QĐ-UBND ngày 26/9/2019	965,000	50,600	34,6		34,600	34,600
3	Công trình nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Tiểu học	2954/QĐ-UBND ngày 03/11/2010	3.640,000	537,600	379,6	82,600	297,000	379,600
4	Công trình nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường MN GD 2	66/QĐ-UBND ngày 06/9/2016	6.734.000	4.193,000	4.169,0		4.169,000	4.169,000
5	công trình cải tạo trạm bơm xã Cẩm Hoàng	51/QĐ-UBND ngày 20/9/2020	613,700	214,000	200,0		200,000	200,000
6	Đường giao thông nội đồng đoạn từ cánh đồng Ao Len đi 19/5	151/QĐ-UBND ngày 22/9/2020	649.000	649,000	600,0		600,000	600,000
7	Đường giao thông liên thôn đoạn từ thôn Quý Khê đi thôn Ngọc Lâu	135a/QĐ-UBND ngày 17/8/2020	467.800	468,000	400,0		400,000	400,000
8	Đường giao thông nội đồng đoạn từ cầu ông Hữu đi cánh đồng Ao Len	83a/QĐ-UBND ngày 27/7/2020	850,000	850,000	677,0		677,000	677,000

ST T	Tên Dự án	Quyết định dự án		Nhu cầu vốn NSDP sau năm 2020	Phân bổ vốn NSDP 5 năm 2021-2025			
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		
						Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên	Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng 6/2025
9	Công trình đường bê tông nông thôn đoạn từ nghĩa trang xóm đình di xã Thạch Lỗi	510a/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	971,000	971,000	850,0		850,000	850,000
10	Công trình các hạng mục phụ trợ cổng, tường rào, sân đường nội bộ UBND xã	30/QĐ-UBND ngày 22/05/2022	997,400	997,000	820,0		820,000	820,000
11	Công trình nhà hiệu bộ 2 tầng móng 3 tầng và các hạng mục phụ trợ trường THCS Cẩm Hoàng	68/QĐ-UBND ngày 19/8/2022	14.442,000	12.860,300	12.824,0	118,900	12.705,100	12.824,000
12	Công trình cải tạo đường giao thông đoạn từ Cổng cây Xoan đến sau trường Tiểu học	67a/QĐ-UBND ngày 18/8/2022	3.206,000	3.079,000	3.079,0		3.079,000	3.079,000
13	Công trình các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Cẩm Hoàng	95/QĐ-UBND ngày 29/12/2018	890,000	43,337	43,3	43,337		43,337
14	Dự án sản xuất rau an toàn Cẩm Sơn	số 59, 19/11/2019	757,536	757,536	748,6		748,554	748,554
15	NLH 2T8P trường MN Cẩm Định	Số 63a, 30/10/2018	6.396,881	6.396,881	6.836,1	500,000	6.336,100	6.836,100
16	Ao bơi hợp vệ sinh xã Cẩm Định	Số 39c, 30/10/2018	980,623	980,623	774,6	224,600	550,000	774,600
17	Cải tạo nâng cấp đường trục chính Cẩm Sơn	Số 52, 14/6/2022	12.259,393	12.259,393	12.093,9	607,379	11.486,500	12.093,879
18	Nhà bếp trường MN Cẩm Định	Số 40b, 30/10/2019	884,948	884,948	830,0		830,000	830,000
19	Cổng tường rào mái sân khấu trường tiểu học Cẩm Định	Số 03, 12/01/2021	928,173	928,173	901,2		901,245	901,245
20	Tuyển từ cổng đồng tranh đến ao sạ trường	Số 02, 05/01/2023	767,779	767,779	639,2		639,200	639,200
21	Tuyển từ công đồng tranh đến bãi rác	Số 27b, 26/6/2019	891,524	891,524	891,0		891,000	891,000
22	Tuyển ra đồng từ nhà ông Thống đến đường huyện 19	Số 38, 28/10/2019	909,863	909,863	908,9		908,879	908,879

ST T	Tên Dự án	Quyết định dự án		Nhu cầu vốn NSDP sau năm 2020	Phân bổ vốn NSDP 5 năm 2021-2025			
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		
						Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên	Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng 6/2025
23	Đường GTNT xã đoạn từ đồng Mỏ đến Đồng Mỏ	Số 153/QĐ UBND ngày 21/12/2021	698,131	698,131	657,1		657,121	657,121
24	Nhà lớp học 3T9P trường Tiểu học Định Sơn	Số 101b/QĐ - UBND, 21/10/2020	5.843,268	5.843,268	5.341,8	578,819	4.763,000	5.341,819
25	Đường GTNĐ tuyến ông Chiêu - Cầu Ròng	Số 128a/QĐ- UBND, 22/12/2020	1.125,599	1.125,599	1.013,2		1.013,200	1.013,200
26	Nâng cấp tuyến đường trục xã từ cổng am thôn Phú Quân đến thôn An Tân và thôn Đức Trạch	Số 128/QĐ - UBND ngày 21/12/2020	13.915,437	13.915,437	10.380,2	1.580,000	8.800,200	10.380,200
27	Cải tạo sân phía sau trường tiểu học Định Sơn	Số 114, 17/10/2022	796,530	796,530	793,2		793,233	793,233
28	Cải tạo xây dựng các hạng mục phụ trợ giai đoạn 2 trường THCS Định Sơn	Số 46, 31/5/2022	1.140,562	1.140,562	1.132,0		1.132,024	1.132,024
29	Trụ sở làm việc Công an xã Định Sơn huyện Cẩm Giàng	Số 15, 24/4/2023	10.711,884	10.711,884	9.047,0	450,394	8.596,646	9.047,040
30	Bê tông hóa đường trục chính nội đồng các thôn xã Định Sơn, tuyến 4: điểm đầu tuyến đường trục xã điểm cuối tuyến nhà văn hóa thôn An Điềm B	Số 70, 27/9/2023	762,469	762,469	742,0		742,000	742,000
31	Cải tạo sân trường khu trung tâm trường mầm non Định Sơn	số 117, 1/12/2023	901,352	901,352	758,2		758,202	758,202
32	Cải tạo bếp ăn khu điểm trường mầm non Định Sơn	số 84, 29/9/2023	953,899	953,899	741,8		741,798	741,798

ST T	Tên Dự án	Quyết định dự án		Nhu cầu vốn NSDP sau năm 2020	Phân bổ vốn NSDP 5 năm 2021-2025			
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		
						Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên	Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng 6/2025
33	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tiếp vị trí số 04 (phía Nam và phía Bắc xã Cẩm Sơn cũ)	Số 2823, 29/9/2023	1.604,245	1.604,245	1.604,2		1.604,245	1.604,245
34	Đường giao thông nội đồng xã Định Sơn (Tuyến Bà Vui-Ông Khiêm)	Số 61/QĐ-UBND	855,289	855,289	700,0		700,000	700,000
35	Đường giao thông nội đồng xã Định Sơn (Tuyến Ông Trinh-Bà Vân)	Số 58/QĐ-UBND	994,856	994,856	850,0		850,000	850,000
36	Bê tông hóa đường trục chính nội đồng các thôn Xã Định Sơn, Tuyến 1: Điểm đầu tuyến Đường huyện lộ 195b điểm cuối cánh Ao Làng thôn Phú Quân	Số 40/QĐ-UBND	605,627	605,627	563,0		563,000	563,000
37	NLH 2T6P (móng 3T) trường tiểu học Kim Giang	Số 21; 21/07/2020	3.888,300	3.888,300	3.888,3	3.588,300	300,000	3.888,300
38	Cải tạo nâng cấp sân trường THCS TT Cẩm Giang	Số 17; 22/02/2023	1.058,700	1.058,700	1.058,7	1.058,700		1.058,700
39	Cải tạo, sân bồn cây, rãnh thoát nước trường tiểu học Kim giang	Số 22; 22/07/2020	738,400	738,400	738,4	738,400		738,400
40	Nâng tầng 2: NLH 2 phòng trường MN kim giang	Số 15; 05/01/2016	622,900	622,900	622,9	622,900		622,900
41	NLH 1P móng 2T trường MN Kim giang	Số 11; 06/01/2016	904,600	904,600	904,6	904,600		904,600
42	Nhà đa năng trường tiểu học kim giang	Số 229; 24/01/2018	3.659,000	3.659,000	3.659,0	3.659,000		3.659,000
43	Nâng cấp hệ thống rãnh thoát nước sân lát gạch điểm trường tiểu học TT Cẩm Giang	Số 28; 21/07/2023	996,600	996,600	996,6	996,600		996,600

ST T	Tên Dự án	Quyết định dự án		Nhu cầu vốn NSDP sau năm 2020	Phân bổ vốn NSDP 5 năm 2021-2025			
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		
						Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên	Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng 6/2025
44	Sửa chữa nâng cấp hệ thống dây cửa nhà HB, NLH, nhà vệ sinh trung tâm trường tiểu học TT Cẩm Giang	Số 229; 24/01/2018	984,400	984,400	984,4	984,400		984,400
45	Trung tâm văn hóa và hạng mục phụ trợ hội trường xã kim giang	Số 106; 21/11/2019	9.736,800	9.736,800	9.736,8	9.736,800		9.736,800
46	Sửa chữa duy tu NLH 2T10P khu trung tâm và nhà ăn điểm trường MN TT Cẩm Giang	Số 50; 26/04/2024	965,200	965,200	883,0	883,000		883,000
47	Sửa chữa duy tu NLH 2T8P và các hạng mục phụ trợ trường THCS TT Cẩm Giang	Số 36; 22/04/2024	775,800	775,800	705,0	705,000		705,000
48	Sửa chữa duy tu NLH 2T10P khu trung tâm và NLH 3T6P khu điểm trường của trường tiểu học TT Cẩm Giang	Số 39; 23/04/2024	975,200	975,200	882,0	882,000		882,000
49	Các hạng mục phụ trợ trường MN TT Cẩm Giang	Số 117; 01/11/2021	897,000	897,000	897,0	897,000		897,000
50	Duy tu sửa chữa đường GT khu DC số 1+2 TT cẩm Giang: đoạn từ Ga cẩm giăng đến đường chiến thắng	Số 21; 04/04/2024	740,800	740,800	675,0	675,000		675,000
51	Duy tu sửa chữa đường GT thôn tràng kênh TT cẩm Giang: đoạn từ đường 196 đến ngã ba thôn tràng kênh	Số 63; 23/05/2024	1.070,000	1.070,000	954,0	954,000		954,000
52	Duy tu sửa chữa đường GT TT Cẩm Giang: Đoạn 1 từ đường 196 đến Đình kim quan; đoạn 2 từ đường 196 đến NVH khu tú la	Số 44; 25/4/2024	624,500	624,500	561,0	561,000		561,000

ST T	Tên Dự án	Quyết định dự án		Nhu cầu vốn NSDP sau năm 2020	Phân bổ vốn NSDP 5 năm 2021-2025			
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		
						Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên	Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng 6/2025
53	Đường GT khu 2 TT Cẩm Giang: đoạn từ nhà ba Nga đến nhà ông lượng	Số 66; 04/06/2024	528,900	528,900	492,4	492,400		492,400
54	Duy tu sửa chữa đường GT khu nguyên Khê TT Cẩm Giang: đoạn từ đường 196 đến gỗ đa Ông Lương	Số 61; 23/05/2024	1.038,000	1.038,000	936,0	936,000		936,000
55	Cải tạo nâng cấp đường GT khu La A TT Cẩm Giang: đoạn từ đường 196 đến ngã ba khu la A	Số 138; 28/10/2024	4.402,900	4.402,900	2.000,0	1.000,000	1.000,000	1.000,000
56	Cải tạo nâng cấp đường GT: Đoạn từ ngã tư khu La B đi Tỉnh lộ 394C	Số 39; 16/05/2025	3.693,300	3.693,300	3.693,3		3.693,300	3.693,300
57	Nhà làm việc 3T đảng ủy-HĐND - UBND TT Cẩm Giang và các hạng mục phụ trợ	Số 47; 26/12/2023	14.504,000	14.504,000	14.370,7	12.020,300	2.350,400	13.620,700
58	Sửa chữa duy tu nhà VH khu trảng kênh và NVH Khu 3 TT Cẩm Giang	Số 53; 29/04/	968,600	968,600	886,0	886,000		886,000
59	Nhà đa năng trường tiểu học Thạch Lỗi	Số 48; 17/06/2025	5.340,200	5.340,200	5.340,2	406,600	4.933,600	5.340,200
60	Cải tạo NLH Bộ môn trường tiểu học thạch lỗi	Số 122a; 26/09/2022	866,700	866,700	750,0		750,000	750,000
61	Cải tạo nâng cấp sân vận động và các hạng mục phụ trợ sân VĐ Thạch Lỗi	Số 103; 03/08/2023	978,000	978,000	797,1	200,000	597,100	797,100
62	Đường GT nội động từ bãi vớ đến đồng mực xã Thạch Lỗi	Số 137b: 01/11/2022	988,300	988,300	829,7	483,100	346,600	829,700
63	Mở rộng đường trục xã từ đường 394C đến công quán thôn thạch lỗi GD 2	Số 84b: 10/06/2024	14.857,000	14.857,000	8.784,5	6.284,500	2.500,000	8.784,500

ST T	Tên Dự án	Quyết định dự án		Nhu cầu vốn NSDP sau năm 2020	Phân bổ vốn NSDP 5 năm 2021-2025			
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		
						Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên	Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng 6/2025
64	Kênh tưới từ trạm bơm đồng vang đến đồng xá và từ trạm bơm đồng vang đến ao cá nhà ông tâm xóm đông trong xã thạch lõi	Số 28; 23/04/2025	736,000	736,300	699,2	18,600	680,600	699,200
65	XD máng đồng dóc từ KO đến KO +445 xã thạch lõi	Số 12; 05/01/2024	993,500	993,500	860,0	860,000		860,000
66	XD máng bê tông cấp 2 đường đồng dóc đi quán ngỗng xã thạch lõi	Số 12; 05/01/2024	995,100	995,100	870,0	570,000	300,000	870,000
67	Đào mới sông hút trạm bơm từ ao chuyển đổi hộ ông nhất đến nghĩa trang liệt sỹ xã Thạch Lỗi	Số 12A; 22/02/2023	6.144,100	6.144,100	5.760,6	2.760,600	3.000,000	4.260,600
68	Cải tạo nâng cấp đường GT khu La A TT Cẩm Giang: đoạn từ đường 196 đến ngã ba khu la A: Hạng mục điện	Số 45:29/05/2025	391,500	391,500	374,6	200,000	174,600	374,600
69	Cải tạo nâng cấp đường GT đoạn từ đường 196 ngã tư khu la B đi tỉnh lộ 394C	Số 39: 16/05/2025	3.693,300	3.693,300	3.693,3		3.693,300	3.693,300
70	Cải tạo sửa chữa các hạng mục phụ trợ trụ sở đảng ủy- HĐND-UBND TT Cẩm Giang	Số 73: 17/12/2024	314,100	314,100	193,3	193,300		193,300
71	HTKT điểm dân cư số 3 xã thạch lõi	Số 4238; 26/12/2024	3.013,800	3.013,800	3.013,8		3.013,800	3.013,800
II	DỰ ÁN ĐANG THI CÔNG ĐƠ DANG		33.017,609	28.559,000	22.992,0	12.215,429	10.776,566	14.852,121
1	Công trình cải tạo, nâng cấp đường trục chính xã Cẩm Hoàng (GD2: Đoạn từ sau tiểu học đến Cầu Giàng Giàng và đoạn từ ngã tư Kim Đồi đến đường 194C)	84/QĐ-UBND ngày 25/11/2024	9.202,000	9.202,000	4.575,0	75,000	4.500,000	2.000,000

ST T	Tên Dự án	Quyết định dự án		Nhu cầu vốn NSDP sau năm 2020	Phân bổ vốn NSDP 5 năm 2021-2025			
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		
						Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên	Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng 6/2025
2	Nhà đa năng trường tiểu học Định Sơn	Số 45, 29/6/2023	8.958,609	4.500,000	6.132,5	2.355,929	3.776,566	4.067,621
3	Mở rộng đường trục xã từ đường 394C đến công quán thôn thạch lõi GĐ 2	Số 84b: 10/06/2024	14.857.000	14.857,000	12.284,5	9.784,500	2.500,000	8.784,500
III	DỰ ÁN CHƯA THỰC HIỆN (CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN PHÂN BỐ VỐN)		33.600	-		-		
1	Cải tạo nâng cấp đườngtrục xã, đoạn từ ngã tư thôn quý khê đến cổng cây xoan		6.000					
2	Xây dựng nhà bảo vệ, nhà để xe giáo viên và các hạng mục phụ trợ, giáp tường phí nam trường THCS Cẩm Hoàng		900					
3	Cải tạo XD nhà để xe học sinh sau nhà lớp học bộ môn 3 tầng phía tây trường THCS Cẩm Hoàng		500					
4	Bãi ủ rác diêm trung chuyển rác thôn phí xá -cẩm hoàng		950					
5	Cải tạo nâng cấp mở rộng đường từ trường tiểu học đi nhà ông lâm thôn ngọc lâu - cẩm hoàng		5.000					
6	Đường giao thông nội đồng đoạn từ cầu ông hữu đi chùa tây thôn kim đôi - cẩm hoàng		950					
7	Cải tạo nâng cấp đường GT TT Cẩm Giang: Đoạn từ đường 394C đến sân thể thao xóm đình giác		9.000					
8	Cải tạo nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ khu trung tâm TT cẩm Giang		4.500					

ST T	Tên Dự án	Quyết định dự án		Nhu cầu vốn NSDP sau năm 2020	Phân bổ vốn NSDP 5 năm 2021-2025			
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		
						Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên	Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng 6/2025
9	Di chuyển, xây mới nghĩa trang liệt sỹ, nhà văn chỉ vào khu dân cư văn chỉ khu 1		4.000					
10	XD khu ủ rác, chứa rác tập trung, sân và đường vào bãi rác khu đầm sen, khu thạch lõi TT Cẩm Giang		900					
11	Cải tạo nâng cấp sân vận động khu La B		900					

**BIỂU 2- TỔNG HỢP PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị Quyết số 15 /NQ - HĐND, ngày 5 /8/2025 của HĐND xã Cẩm Giang)

STT	Tên Dự án	Quyết định đầu tư		Nguồn đã phân bố đến hết năm 2024	Kế hoạch nguồn năm 2025				Ghi chú
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên hỗ trợ	Trong đó: Vốn đã phân bố đến hết tháng 6/2025	
1	2	3	4,000	5,000	6=7+8	7	8	9	
	TỔNG CỘNG		91.579,815	54.886,471	24.292,066	9.921,879	14.370,187	12.902,1918	
1	DA ĐÃ HOÀN THÀNH BÀN GIAO ĐƯA VÀO SD		58.562,206	46.389,577	10.088,520	4.218,333	5.870,187	6.838,5198	
1	Sản xuất rau an toàn Cẩm Sơn	số 59, 19/11/2019	757,536	641,554	107,000		107,000	107,0000	
2	NLH 2T8P mầm non Cẩm Định	Số 63a, 30/10/2018	7.132,669	5.964,125	372,000		372,000	372,0000	
3	nhà bếp trường Mầm non Cẩm Định	Số 40b, 30/10/2019	907,158	727,000	103,000		103,000	103,0000	
4	tuyển từ cống đồng tranh đến bãi rác	Số 27b, 26/6/2019	974,358	794,000	97,000		97,000	97,0000	
5	đường từ nhà ông Thống đến đường huyện 19	Số 38, 28/10/2019	985,205	642,879	266,000		266,000	266,0000	
6	trình tự sở làm việc công an xã Định Sơn	Số 15, 24/4/2023	10.711,884	8.861,920	185,126	185,126		185,1260	
7	tuyến 1: điểm đầu tuyến đường huyện lộ 195B điểm cuối cánh ao làng thôn Phú Quân	Số 40/QĐ-UBND	605,627	-	563,000		563,000	563,0000	
8	tuyến 4: điểm đầu tuyến đường trục xã điểm cuối tuyến nhà văn hóa thôn An Diêm B	Số 70, 27/9/2023	762,469	500,000	242,000		242,000	242,0000	
9	Công trình nhà hiệu bộ 2 tầng (móng 3) và các hạng mục phụ trợ trường THCS Cẩm Hoàng	68/QĐ-UBND ngày 19/8/2022	14.422,300	11.709,700	1.115,000		1.115,000	1.115,0000	
10	Công trình các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Cẩm Hoàng	95/QĐ-UBND ngày 29/12/2018	890,000	782,000	43,337	43,337		43,3368	
11	Công trình cải tạo, nâng cấp đường trục chính xã Cẩm Hoàng (GD1: Đoạn từ cống cây xoan đến sau trường Tiểu học)	10/QĐ-UBND ngày 01/02/2023	3.206,000	2.400,000	679,000		679,000	679,0000	
12	Nhà đa năng tiểu học thạch lõi	48/QĐ-UBND ngày 17/06/2025	5.340,000	5.050,000	290,200		290,200	290,2000	
13	Cải tạo nâng cấp đường GT khu la A đoạn từ đường 196 đến ngã ba khu la A	138/QĐ-UBND ngày 28/10/2024	4.456,000	2.626,000	1.000,000		1.000,000	1.000,0000	
14	Cải tạo nâng cấp đường GT khu la A: Hạng mục di chuyển, XD đường điện 0,4KV cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng đoạn từ đường 196 đến ngã ba khu la A	45/QĐ-UBND ngày 29/05/2025	391,000	200,000	173,601	173,601		173,6010	
15	Cải tại nâng cấp đường GT đoạn từ đường 196 ngã tư khu la B đi Tỉnh lộ 394C	39/QĐ-UBND ngày 16/05/2025	3.693,000	2.676,000	1.016,500		1.016,500	1.016,5000	
16	CẢI TẠO SỬA CHỮA CÁC HẠNG MỤC PHỤ TRỢ TRỤ SỞ Đảng ủy -HĐND-UBND TT Cẩm Giang	73/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	314,000	193,399	193,399	193,399		193,3990	
17	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư số 3 Thạch Lỗi	4238/QĐ-UBND ngày 26/12/2024	3.013,000	2.621,000	392,357	372,870	19,487	392,3570	
18	CT: Cải tạo nâng cấp đường GT Khu La A: Đoạn từ đường 196 đến ngã ba khu la A		4.382,835	1.555,848	1.000,000	1.000,000			



STT	Tên Dự án	Quyết định đầu tư		Nguồn đã phân bổ đến hết năm 2024	Kế hoạch nguồn năm 2025				Ghi chú
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên hỗ trợ	Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng 6/2025	
19	CT: Nhà làm việc 3T Đảng ủy-HĐND-UBND TT Cẩm Giang		14.514,945	894,498	750,000	750,000			
20	CT: Đào mới sông hút trạm bơm từ ao chuyển đổi hộ Ông Nguyễn Xuân Nhất đến nghĩa trang liệt sỹ xã Thạch Lỗi		6.144,181	1.883,543	1.500,000	1.500,000			
II	DỰ ÁN ĐANG THI CÔNG DỒ DANG		33.017,609	8.496,894	14.203,546	5.703,546	8.500,000	6.063,6720	
1	Nhà đa năng trường tiểu học Định Sơn	Số 45. 29/6/2023	8.958,609	2.212,894	3.628,546	2.128,546	1.500,000	1.563,6720	
2	Công trình cải tạo, nâng cấp đường trục chính xã Cẩm Hoàng (GD2: Đoạn từ sau tiểu học đến Cầu Giàng Giàng và đoạn từ ngã tư Kim Đôi đến đường 194C)	84/QĐ-UBND ngày 25/11/2024	9.202,000		4.575,000	75,000	4.500,000	2.000,0000	
3	Mở rộng đường trục xã từ đường 394C đến Công Quán thôn Thạch Lỗi (Giai đoạn 2)	84b/QĐ-UBND ngày 10/06/2024	14.857,000	6.284,000	6.000,000	3.500,000	2.500,000	2.500,0000	

